TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN YÊN LẠC** **TỈNH VĨNH PHÚC**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 06/2025/HS - ST
Ngày 21 - 01 - 2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN LẠC, TỈNH VĨNH PHÚC

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Hoàng Tuấn Mạnh

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Bùi Thị Kim Thanh và bà Ngô Thị Kim Thêu

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Việt Anh - Thư ký Toà án nhân dân huyện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Hậu - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 01 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 97/2024/TLST - HS ngày 20 tháng 12 năm 2024. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2025/QĐXXST - HS ngày 07 tháng 01 năm 2025, đối với bị cáo:

Vũ Đình M, sinh ngày 02/10/1984; tại xã C, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc; nơi cư trú: Thôn Q, xã C, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ văn hóa: 04/12; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; bố đẻ: Vũ Văn T; mẹ đẻ: Lê Thị S; vợ: Phan Thị T và có 04 con, con lớn nhất sinh năm 2008, con nhỏ nhất sinh năm 2022; tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo không bị bắt tạm giữ tạm giam, hiện bị cáo đang được tại ngoại tại địa phương. "có mặt".

Bị hại: Chị Phan Thị Thanh T, sinh năm 1988 (đã chết)

Đại diện của bị hại: Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1985; Địa chỉ: Thôn A, xã S, huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc (theo văn bản ủy quyền ngày 17/10/2024), "Vắng mặt".

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vũ Đình M có giấy phép lái xe hạng B2 số 260134003784 do Sở Giao thông vận tải tỉnh Vĩnh Phúc cấp ngày 10/11/2020, có giá trị đến ngày

10/11/2030. Tính đến ngày 09/10/2024, Minh không bị cơ quan nào tước giấy phép lái xe ô tô còn hiệu lực.

Khoảng 05 giờ 50 phút, ngày 09/10/2024 Vũ Đình M, sinh năm 1984, trú tại xã C, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc một mình điều khiển xe ô tô tải BKS: 88C-105.03 đi trên đoạn đường liên xã thuộc địa phận thôn P, xã V, huyện Yên Lạc theo hướng từ thôn P đến thôn T, xã V, huyện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc. Khi đến ngã tư giao nhau giữa đường liên xã với đường liên thôn thuộc địa phận thôn P, xã V, huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc, do M không chấp hành hệ thống biển báo giao thông đường bộ, không chú ý quan sát, không làm chủ tốc độ nên đã xảy ra tai nạn giao thông với xe mô tô BKS: 88G1-541.64 do chị Phan Thị Thanh T - sinh năm 1988, trú tại xã N, huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc (không đội mũ bảo hiểm) một mình điều khiển theo hướng từ trong đường liên thôn thuộc thôn P, xã V, huyện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc qua ngã tư giao nhau hướng về thôn C, xã P, huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc. Cụ thể: Phần đầu phía trước của xe ô tô BKS: 88C-105.03 va chạm với phần cạnh ngoài bên trái của xe mô tô BKS: 88G1-541.64 làm cho xe mô tô bị đổ nghiêng sang bên phải và mắc tại gầm xe ô tô, bị đẩy dê trên đường. Hậu quả: Chị T bị thương tích, được mọi người đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện đa khoa Phúc Yên nhưng do thương tích nặng nên chị T đã tử vong. Xe ô tô và xe mô tô đều bị hư hỏng.

Cùng ngày, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Yên Lạc đã tiến hành khám nghiệm hiện trường, khám nghiệm tử thi, tạm giữ 01 (một) chiếc xe ô tô BKS: 88C-105.03, 01 (một) chiếc xe mô tô BKS: 88G1-541.64 theo quy định.

Kết quả cân tải trọng của xe ô tô tải BKS: 88C-105.03 là 3000kg/16000kg, quá tải: 0kg, mức quá tải: 0% theo quy định tại Thông tư 46/2015/TT-BGTVT. Quá trình điều tra xác định chiếc xe ô tô tải BKS: 88C-105.03 được đăng ký, đăng kiểm đúng quy định. Tính đến ngày 09/10/2024, chiếc xe ô tô trên vẫn trong thời hạn kiểm định.

Kết quả kiểm tra nồng độ cồn trong hơi thở của Vũ Đình M ngày 09/10/2024 là 0,000 mg/1 khí thở. Kết quả xét nghiệm chất ma túy trong nước tiểu của Vũ Đình M tại Trung tâm y tế huyện Yên Lạc ngày 09/10/2024 là âm tính.

Kết quả xét nghiệm nồng độ cồn trong máu của chị Phan Thị Thanh T là 22,9 mg/100ml. Định lượng cồn Ethanol trong máu như trên của chị Phan Thị Thanh T nằm trong chỉ số quy định của người bình thường. Kết quả xét nghiệm chất ma túy trong nước tiểu của chị Phan Thị Thanh T tại Bệnh viện đa khoa khu vực Phúc Yên, thành phố Phúc Yên, tỉnh Vĩnh Phúc ngày 09/10/2024 là âm tính.

Thời điểm xảy ra tai nạn giao thông, chị Phan Thị Thanh T không có giấy phép lái xe hạng A1 theo quy định, không đội mũ bảo hiểm khi điều khiển xe mô tô.

Ngày 14/10/2024, Trung tâm pháp y tỉnh Vĩnh Phúc có Bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 94/KLGĐTT-PYVP, kết luận:

"1. Các kết quả chính:

- Nhiều vết sây sát da, ít vết thương rách da cơ.

- Chấn thương sọ não + Chấn thương hàm mặt nặng: Vỡ lún xương hộp sọ vùng chẩm sau lệch trái. Gãy, vỡ xương hàm dưới bên trái và xương gò má trái.

2. Kết luận:

- Nguyên nhân chết: Đa chấn thương, chấn thương sọ mặt nặng không hồi phục".

Sau khi xảy ra tai nạn giao thông, Vũ Đình M đã đến động viên, hỏi thăm và tự nguyện hỗ trợ cho gia đình nạn nhân Phan Thị Thanh T tổng số tiền là 350.000.000 đồng (Ba trăm năm mươi triệu đồng). Anh Nguyễn Văn Th (đại diện cho gia đình bị hại) đã nhận đủ số tiền trên, không yêu cầu M phải bồi thường thêm khoản tiền nào khác và đã có đơn xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự cho bị cáo M.

Tại Cáo trạng số 05/CT - VKSYL ngày 19 tháng 12 năm 2024, Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Lạc truy tố Vũ Đình M về tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" theo điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Lạc thực hành quyền công tố tại phiên toà, sau khi phân tích đánh giá chứng cứ, tính chất nghiêm trọng của vụ án, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo đã giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, 2 và 5 Điều 65 của Bộ luật hình sự. Xử phạt Vũ Đình M từ 01 năm đến 01 năm 03 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách gấp đôi.

Ghi nhận sự tự thỏa thuận về việc bồi thường thiệt hại dân sự giữa bị cáo M và đại diện gia đình bị hại (anh Th), số tiền là 350.000.000 đồng.

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo là lao động chính trong gia đình, điều kiện kinh tế gia đình khó khăn. Nghề nghiệp của bị cáo là lái xe, công việc này là nguồn thu nhập chính để bị cáo sinh sống và nuôi các con đang còn nhỏ. Do đó, không cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung là cấm hành nghề lái xe ô tô đối với bị cáo.

Vật chứng vụ án và những vấn đề khác:

- Đối với 01 (một) chiếc xe ô tô BKS: 88C-105.03 là tài sản hợp pháp của Vũ Đình M. Ngày 07/11/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Yên

Lạc ra Quyết định xử lý tài sản, đồ vật, tài liệu số 1698/QĐ-ĐTTH bằng hình thức trả lại phương tiện nêu trên cho Bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

- Đối với 01 (một) chiếc xe mô tô BKS: 88G1-541.64 là tài sản hợp pháp của nạn nhân Phan Thị Thanh T. Ngày 07/11/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Yên Lạc ra Quyết định xử lý tài sản, đồ vật, tài liệu số 1699/QĐ-ĐTTH, trả lại xe mô tô BKS: 88G1-541.64 cho anh Thành là có căn cứ, đúng pháp luật.

- Đối với 01 (một) chiếc camera giám sát hành trình đã cũ, qua sử dụng, bên trong gắn 01 (một) thẻ nhớ MicroSD, dung lượng: 32GB. Ngày 23/11/2024, Cơ quan điều tra đã trả lại cho bị cáo chiếc camera nêu trên là có căn cứ, đúng pháp luật.

- Đối với 01 giấy phép lái xe hạng B2 số 260134003784 do Sở Giao thông vận tải tỉnh Vĩnh Phúc cấp ngày 10/11/2020, có giá trị đến ngày 10/11/2030 cần trả lại cho bị cáo.

- Đối với mẫu chất màu xanh thu tại cản trước của xe ô tô BKS: 88C-105.03 (Ký hiệu MI) và mẫu chất màu xanh thu tại vị trí ốp sườn, cánh yếm bên trái của xe mô tô BKS: 88G1-541.64 (ký hiệu Al) là tang vật của vụ án, không còn giá trị sử dụng nên đề nghị tịch thu tiêu hủy.

Tại phiên toà người đại diện hợp pháp của gia đình bị hại là anh Nguyễn Văn Th vắng mặt, tuy nhiên quá trình điều tra anh trình bày và xác nhận: Sau khi tai nạn xảy ra Vũ Đình M cùng gia đình đã tích cực đến thăm hỏi, động viên và xin lỗi gia đình anh. Bị cáo M đã tự nguyện bồi thường cho gia đình anh số tiền 350.000.000 đồng bao gồm tiền chi phí mai táng phí, bù đắp tổn thất tinh thần và bồi thường hư hỏng xe mô tô. Gia đình anh đã nhận đủ số tiền này và không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì thêm về phần dân sự; về hình phạt: Quá trình điều tra đại diện gia đình bị hại đã có đơn xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

Bị cáo không có ý kiến gì, đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Cơ quan điều tra, Kiểm sát viên và Viện kiểm sát trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đầy đủ, đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến khiếu nại gì về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng, cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, các quyết định, hành vi của người tiến hành tố

tụng và Cơ quan tiến hành tố tụng trong vụ án là hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Lạc. Bị cáo khai nhận:

Khoảng 05 giờ 50 phút ngày 09/10/2024, Vũ Đình M có giấy phép lái xe ô tô hạng B2 số 260134003784 do Sở Giao thông vận tải tỉnh Vĩnh Phúc cấp ngày 10/11/2020, có giá trị đến ngày 10/11/2030, điều khiển xe ô tô tải BKS: 88C-105.03 đi trên đoạn đường liên xã thuộc địa phận thôn P, xã V, huyện Yên Lạc theo hướng từ thôn P đến thôn T, xã V, huyện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc. Khi đến ngã tư giao nhau giữa đường liên xã với đường liên thôn thuộc địa phận thôn P, xã V, huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc, M không chấp hành hệ thống biển báo giao thông đường bộ, không chú ý quan sát, không làm chủ tốc độ nên đã đâm vào xe mô tô BKS: 88G1-541.64 do chị Phan Thị Thanh T (không đội mũ bảo hiểm, không có giấy phép lái xe theo quy định) một mình điều khiển theo hướng từ trong đường liên thôn thuộc thôn P, xã V, huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc qua ngã tư giao nhau hướng về thôn C, xã P, huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc. Hậu quả: chị T bị thương tích, đi cấp cứu tại bệnh viện sau đó tử vong. Hai phương tiện bị hư hỏng.

Xét lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của những người tham gia tố tụng khác. Phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra. Phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án như biên bản khám nghiệm hiện trường, bản ảnh chụp tại hiện trường, sơ đồ vụ tai nạn, biên bản khám nghiệm phương tiện giao thông có liên quan đến vụ tai nạn, kết luận giám định nguyên nhân tử vong của bị hại cùng các tài liệu, chứng cứ khác được thu thập hợp pháp có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Do đó, có đủ cơ sở để kết luận Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Lạc đã truy tố bị cáo Vũ Đình M về tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" theo điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự là hoàn toàn đúng người, đúng tội, không oan sai.

Nội dung điều luật quy định: *..."1. Người nào tham gia giao thông đường bộ mà vi phạm quy định về an toàn giao thông đường bộ gây thiệt hại cho người khác thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:*

a) Làm chết người;"...

[3] Xét tính chất của vụ án là nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo điều khiển xe ô tô tham gia giao thông đường bộ vi phạm quy định về an toàn giao thông đường bộ (quy định về tốc độ và khoảng cách an toàn của xe cơ giới), gây tai nạn giao thông, hậu quả làm một người chết. Hành vi của Vũ Đình M đã vi phạm khoản 1, khoản 3 Điều 5 Thông tư số

31/2019/TT-BGTVT ngày 29/8/2019 của Bộ Giao thông vận tải quy định về tốc độ và khoảng cách an toàn của xe cơ giới, xe mô tô chuyên dùng tham gia giao thông đường bộ; vi phạm khoản 1 Điều 9 Luật Giao thông đường bộ năm 2008.

Điều 5 Thông tư số 31/2019/TT-BGTVT ngày 29/8/2019 của Bộ Giao thông vận tải quy định về tốc độ và khoảng cách an toàn của xe cơ giới, xe mô tô chuyên dùng tham gia giao thông đường bộ quy định:

"Điều 5. Các trường hợp phải giảm tốc độ

Người điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ phải giảm tốc độ để có thể dừng lại một cách an toàn trong các trường hợp sau:

1. Có báo hiệu cảnh báo nguy hiểm hoặc có chướng ngại vật trên đường;

...

3. Qua nơi đường bộ giao nhau cùng mức; nơi đường bộ giao nhau cùng mức với đường sắt; đường vòng; đường có địa hình quanh co, đèo dốc; đoạn đường có mặt đường hẹp, không êm thuận;

..."

Điều 9 Luật Giao thông đường bộ năm 2008 quy định:

"Điều 9. Quy tắc chung

1. Người tham gia giao thông phải đi bên phải theo chiều đi của mình, đi đúng làn đường, phần đường quy định và phải chấp hành hệ thống báo hiệu đường bộ.

..."

Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội, sự hoạt động bình thường của các phương tiện giao thông đường bộ và gây thiệt hại nghiêm trọng về tính mạng, sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ. Làm ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn huyện. Do đó, hành vi của bị cáo cần xử phạt nghiêm mới có tác dụng giáo dục và phòng ngừa chung.

[4]. Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử cũng cần xem xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo. Xét thấy: Bị cáo M là người có nhân thân tốt, bản thân chưa có tiền án, tiền sự, lần đầu phạm tội với lỗi vô ý. Nguyên nhân dẫn đến vụ tai nạn bị hại cũng có lỗi (không có giấy phép lái xe, không đội mũ bảo hiểm theo quy định, khi đến đoạn đường ngã tư giao nhau không giảm tốc độ để có thể dừng lại một cách an toàn dẫn đến xảy ra tai nạn giao thông với xe ô tô do bị cáo điều khiển). Sau khi tai nạn xảy ra bị cáo cùng với gia đình đã tích cực thăm hỏi, động viên đồng thời tự nguyện bồi thường cho gia đình bị hại số tiền 350.000.000 đồng, đại diện gia đình bị hại có đơn xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội

của mình. Trước khi phạm tội, bị cáo là lao động chính là trụ cột trong gia đình, gia đình bị cáo có hoàn cảnh khó khăn kinh tế phụ thuộc vào bị cáo. Do đó, bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào. Bị cáo có nơi cư trú ổn định rõ ràng, bị cáo được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ đáng được khoan hồng và có đủ điều kiện để áp dụng Điều 65 Bộ luật Hình sự. Vì vậy, không cần thiết bắt bị cáo phải chấp hành hình phạt tù tại Trại giam mà cho bị cáo hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách theo quy định của pháp luật và giao cho chính quyền địa phương nơi bị cáo thường trú giám sát, giáo dục cũng đủ để răn đe, phòng ngừa chung và tạo điều kiện giúp bị cáo có cơ hội tự cải tạo, sửa chữa để trở thành công dân có ích cho xã hội.

[5]. Về hình phạt bổ sung: Bị cáo là lao động chính trong gia đình, điều kiện kinh tế gia đình khó khăn. Nghề nghiệp của bị cáo là lái xe, công việc này là nguồn thu nhập chính để bị cáo sinh sống và nuôi các con đang còn nhỏ. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy không cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung là cấm hành nghề lái xe ô tô đối với bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra bị cáo M đã tự nguyện bồi thường cho gia đình bị hại số tiền 350.000.000 đồng bao gồm tiền chi phí mai táng phí, bù đắp tổn thất tinh thần và bồi thường hư hỏng xe mô tô. Gia đình bị hại đã nhận đủ số tiền trên và không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì về dân sự.

[7]. Vật chứng vụ án và những vấn đề khác:

- Đối với 01 (một) chiếc xe ô tô BKS: 88C-105.03 là tài sản hợp pháp của Vũ Đình M. Ngày 07/11/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Yên Lạc ra Quyết định xử lý tài sản, đồ vật, tài liệu số 1698/QĐ-ĐTTH bằng hình thức trả lại phương tiện nêu trên cho bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

- Đối với 01 (một) chiếc xe mô tô BKS: 88G1-541.64 là tài sản hợp pháp của nạn nhân Phan Thị Thanh T. Ngày 07/11/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Yên Lạc ra Quyết định xử lý tài sản, đồ vật, tài liệu số 1699/QĐ-ĐTTH, trả lại xe mô tô BKS: 88G1-541.64 cho anh Thành là có căn cứ, đúng pháp luật.

- Đối với 01 (một) chiếc camera giám sát hành trình đã cũ, qua sử dụng, bên trong gắn 01 (một) thẻ nhớ MicroSD, dung lượng: 32GB không liên quan đến hành vi phạm tội. Ngày 23/11/2024, Cơ quan điều tra đã trả lại cho bị cáo chiếc camera nêu trên là có căn cứ, đúng pháp luật.

- Đối với 01 giấy phép lái xe hạng B2 số 260134003784 do Sở Giao thông vận tải tỉnh Vĩnh Phúc cấp ngày 10/11/2020, có giá trị đến ngày 10/11/2030 cần trả lại cho bị cáo.

- Đối với mẫu chất màu xanh thu tại cản trước của xe ô tô BKS: 88C-105.03 (Ký hiệu MI) và mẫu chất màu xanh thu tại vị trí ốp sườn, cánh yếm bên trái của xe mô tô BKS: 88G1-541.64 (ký hiệu Al) là tang vật của vụ án, không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

[8]. Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Vũ Đình M phạm tội "Vi phạm qui định về tham gia giao thông đường bộ".

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, khoản 2 và khoản 5 Điều 65 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Vũ Đình M 01 (Một) năm 03 (Ba) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng, thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Vũ Đình M cho Ủy ban nhân dân xã C, huyện Vĩnh Tường giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của Bản án đã cho hưởng án treo.

Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 48 Bộ luật Hình sự; các Điều 584, 585, 586, 591 của Bộ luật Dân sự. Ghi nhận sự tự thỏa thuận về việc bồi thường thiệt hại dân sự giữa bị cáo Vũ Đình M và đại diện gia đình bị hại (anh Th) số tiền 350.000.000 đồng (Ba trăm năm mươi triệu đồng). Xác nhận bị cáo M đã bồi thường xong cho gia đình bị hại.

Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); khoản 2, khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015:

- Tịch thu tiêu hủy mẫu chất màu xanh thu tại cản trước của xe ô tô BKS: 88C-105.03 (Ký hiệu MI) và mẫu chất màu xanh thu tại vị trí ốp sườn, cánh yếm bên trái của xe mô tô BKS: 88G1-541.64 (ký hiệu Al) là tang vật của vụ án, không còn giá trị sử dụng.

(*Đặc điểm vật chứng như biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an huyện Yên Lạc với Chi cục thi hành án dân sự huyện Yên Lạc lập ngày 27/12/2024).*

- Trả lại cho bị cáo 01 giấy phép lái xe hạng B2 số 260134003784 do Sở Giao thông vận tải tỉnh Vĩnh Phúc cấp ngày 10/11/2020, có giá trị đến ngày

10/11/2030.

Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Về án phí: Buộc bị cáo Vũ Đình M phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, người đại diện hợp pháp của bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được tống đạt theo quy định./.

Nơi nhận:
- Sở tư pháp;
- Viện KSND tỉnh Vĩnh Phúc;
- VKSND huyện Yên Lạc;
- CQĐT - CA huyện Yên Lạc;
- CQCSTHAHS - CA huyện Yên Lạc;
- Chi cục THADS huyện Yên Lạc;
- UBND xã C;
- Bị cáo và những người tham gia tố tụng;
- Lưu HS, VP, THAHS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đã ký

Hoàng Tuấn Mạnh